|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II** |
|  | Môn: Toán 6  Năm học: 2024 – 2025 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng % điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | |
| **1** | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số, so sánh phân số.*** | 6  TN1,2,7,13,  17,21 |  | 3  TN14,  25,26 |  |  |  |  |  | 30% | |
| ***Các phép tính với phân số.*** |  |  |  |  | 1  TN23 |  |  | ½  TL32  (0,5đ) |
| **2** | **Số thập phân** | ***Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm*** | 3  TN3,19,20 |  | 3  TN16,  24,28 | ½  TL29  (0,25đ) | 2  TN4,  22 | ½  TL29  (0,25đ)  TL30  (0,75đ) |  | ½  TL32  (0,5đ) | 37,5% | |
| **3** | **Một số yếu tố xác suất** | ***Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*** | 1  TN18 |  |  |  |  |  |  |  | 10% | |
| ***Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** |  |  | 2  TN 6,27 |  |  |  |  |  |
| ***Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** |  |  |  |  | 1  TN5 |  |  |  |  | |
| **4** | **Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia.(8)*** | 2  TN8  TN10 |  |  |  |  |  |  |  | 22,5% | |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** |  |  |  | TL31  (0,75đ) |  |  |  |  |
| ***Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc*** | 4  TN9,11,12,  15 |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Tổng*** | | | **16 (4,0đ)** |  | **8 (2,0đ)** | **1,5 (1,0đ)** | **4(1,0đ)** | **1,5 (1,0đ)** |  | **1(1,0đ)** | **32(10,0đ)** | |
| ***Tỉ lệ %*** | | | 40 % |  | 20 % | 10 % | 10 % | 10 % |  | 10 % | 100% | |
| ***Tỉ lệ chung*** | | | 40 % | | 30% | | 20 % | | 10 % | | | 100% | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI KÌ II** |
|  | Môn: Toán 6  Năm học: 2024 – 2025 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **SỐ VÀ ĐẠI SỐ** | | | | | | | |
| **1** | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm.  – Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số.  – Nêu được hai tính chất cơ bản của phân số.  – Nhận biết được số đối của một phân số.  – Nhận biết được hỗn số dương. | ***TN1***  ***TN2***  ***TN7,***  ***TN13, TN17, TN21*** |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai phân số cho trước.  - Viết được phân số dưới dạng số thập phân. |  | ***TN 14***  ***TN25***  ***TN26*** |  |  |
| ***Các phép tính với phân số*** | ***Vận dụng:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.  – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).  – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...). |  |  | **TN23** |  |
| ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về phân số. |  |  |  | **½ TL32** |
| **2** | **Số thập phân** | **Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. | ***TN3***  ***TN19***  ***TN20*** |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai số thập phân cho trước.  - Viết được số thập phân dưới dạng phân số. |  | ***TN 16***  ***TN 24***  ***TN 28***  ***½***  ***TL29*** |  |  |
| ***Vận dụng:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân.  – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).  – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân.  – Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.  – Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước, tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó.  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...). |  |  | ***TN4***  ***TN 22***  ***½***  ***TL29***  ***TL30*** |  |
|  |  |  | ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm. |  |  |  | ***½***  ***TL 32*** |
| **3** | **Một số yếu tố xác suất** | ***Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. | ***TN18*** |  |  |  |
| ***Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Nhận biết:***  – Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu, ...). |  |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  | ***TN6***  ***TN27*** |  |  |
| ***Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Vận dụng:***  – Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  |  | ***TN5*** |  |
| ***HÌNH HỌC PHẲNG*** | | | |  |  |  |  |
| **5** | **Các hình hình học cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt.  – Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song.  – Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng.  – Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.  – Nhận biết được khái niệm tia. | ***TN8***  ***TN10*** |  |  |  |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | ***Nhận biết:***  –Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu**  - Vẽ hình, tính độ dài đoạn thẳng  - Giải thích được một điểm là trung điểm của đoạn thẳng |  | ***TL31*** |  |  |
|  |  | ***Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm).  – Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt).  – Nhận biết được khái niệm số đo góc. | ***TN9***  ***TN11***  ***TN12***  ***TN15*** |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** |
| **Đề 1:** | **Môn: Toán 6**  **Năm học: 2024 – 2025**  *Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (7,0 điểm)**

**Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:**

**Câu 1.** Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số ?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 2.** Tổng 3 +  cho ta được hỗn số nào:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 3.** Số đối của - 0,75 là:

A. 0,75. B. -0,75. C.0,7. D.0,5.

**Câu 4.** Số 13,635 khi được làm tròn đến hàng phần mười có kết quả là:

A. 13,69 B. 13,6 C. 13,7 D. 14

**Câu 5.** Gieo một đồng xu 30 lần. Có 15 lần xuất hiện mặt S. Xác suất thực nghiệm của sự kiện đồng xu xuất hiện mặt S là bao nhiêu?

A. . B. C. D. .

**Câu 6.** Trong hộp có 1 bóng xanh và 3 bóng đỏ có kích thước giống nhau. Bạn An lấy ra đồng thời 2 bóng từ hộp. Trong các sự kiện sau, sự kiện nào chắc chắn xảy ra

A. An lấy ít nhất 1 bóng xanh. B. An lấy 2 bóng xanh.

C. An lấy 2 bóng đỏ. D. An lấy ít nhất 1 bóng đỏ.

#### **Câu 7.** Số đối của số là

A.  B.  C.  D. .

**Câu 8.** Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



A. Hai tia  và đối nhau. B. Hai tiavà đối nhau.

C. Hai tia  và  đối nhau. D. Hai tia  và đối nhau.

**Câu 9.** Các góc trong hình vẽ sau là



A. . B. . C. . D..

**Câu 10.** Cho hình vẽ , tia nào trùng với tia Ay?

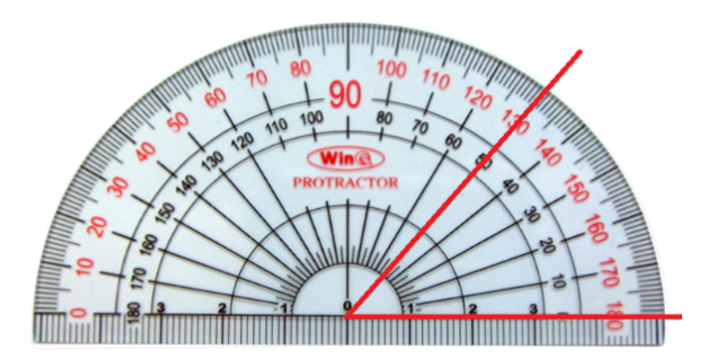


A. Tia Ax B. Tia AO, AB C. Tia OB, By D. Tia BA

**Câu 11.** Góc có số đo bằng 500 là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. góc nhọn | B. góc vuông | C. góc tù | D. góc bẹt |

**Câu 12.** Góc trên hình có số đo bao nhiêu độ



A. 500 B. 400 C. 600 D. 1300

**Câu 13.** Phân số nào sau đây bằng phân số ?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 14.** Chọn đáp án đúng.

A. . B.  C.  D. 

**Câu 15.** Góc bẹt có số đo là:

A. 900 B. 1800 C. 750 D. 450

**Câu 16**.Chọn đáp án đúng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 17.** Nghịch đảo của  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 18.** Nam liệt kê năm sinh một số thành viên trong gia đình để làm bài tập môn Toán 6, được dãy dữ liệu như sau:

Giá trị không hợp lý trong dãy dữ liệu về năm sinh của các thành viên trong gia đình Nam là:

A. 2070. B. 2020. C. 1997. D. 1970.

**Câu 19.** Trong các số sau, số nào là số thập phân âm ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C. . | D. . |

**Câu 20.** Trong các số sau, số nào là số thập phân ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C. . | D. . |

**Câu 21.** Hai phân số được gọi là bằng nhau khi nào?

A. ad = bc B. ac = bd C. ad = c D. ac = d

#### **Câu 22.** Giá trị của thoả mãn **là:**

A.  B.. C.. D. – 0,5

**Câu 23.** Tính của 60 bằng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2 | B. 24 | C. 4 | D. 6 |

**Câu 24.** Viết số thập phân  về dạng phân số ta được:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B.  . | C. . | D. . |

**Câu 25.** Phân số  được viết dưới dạng số thập phân là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C.  . | D. . |

**Câu 26.** *Số thỏa mãn là*

A. . B. C. . D.

#### **Câu 27.** Biểu đồ tranh sau đây biểu diễn số lượng học sinh lớp 6A sử dụng các phương tiện khác nhau để đến trường

|  |  |
| --- | --- |
| Đi bộ |  |
| Xe đạp điện |  |
| Xe đạp |  |
| Phương tiện khác |  |

(Mỗi  ứng với học sinh)

Từ biểu đồ trên, em hãy cho biết: có bao nhiêu học sinh đến trường bằng xe đạp?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 28.** Trong các số thập phân sau số thập phân nào lớn nhất?

A. . B. C. . D. .

**II. TỰ LUẬN : (3,0 điểm)**

**Câu 29.** **(0,5 điểm)**

a) Sắp xếp các số thập phân sau **-5,9; 0,8; -7,3; 1,2; 3,41** theo thứ tự tăng dần.

b) Tính nhanh: 

**Câu 30.** **(0,75 điểm)** Khối 6 trường THCS có tổng cộng 360 học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm, thống kê được số học sinh được đánh giá học tập Tốt là 20% số HS cả khối, số học sinh học tập khá 40% cả khối, số học sinh học tập Đạt là 108 em, còn lại là học sinh có học tập Chưa đạt.

a) Tìm số học sinh mỗi loại.

b) Tính tỉ số % của học sinh có học tập Chưa đạt so với học sinh cả khối.

**Câu 31. (0,75 điểm).**Vẽ tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2cm, OB = 7cm. Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 3cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng BC không ? Vì sao ?

**Câu 32. (1,0 điểm).**

a) Một người đăng kí mua một căn hộ và trả tiền thành 3 đợt. Đợt đầu tiên, ngay khi kí hợp đồng mua bán, người đó phải trả  số tiền mua căn hộ. Sáu tháng sau, người đó trả tiếp  số tiền mua căn hộ. Đợt cuối, sau 1 năm kể từ khi kí hợp đồng, sẽ trả nốt số tiền còn lại là 800 000 000 đồng và nhận căn hộ. Hỏi số tiền để mua căn hộ là bao nhiêu?

b) Cho tổng . So sánh A với .

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** |
| **Đề 2:** | **Môn: Toán 6**  **Năm học: 2024 – 2025**  *Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (7,0 điểm)**

**Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:**

**Câu 1.** Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số ?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 2.** Tổng 1 +  cho ta được hỗn số nào:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 3.**  Số đối của 0,75 là:

A. 0,75. B. -0,75. C.0,7. D.0,5.

**Câu 4.** Số 13,635 khi được làm tròn đến hàng đơn vị có kết quả là:

A. 13,69 B. 13,6 C. 13,7 D. 14

**Câu 5.** Gieo một đồng xu 30 lần. Có 15 lần xuất hiện mặt S. Xác suất thực nghiệm của sự kiện đồng xu xuất hiện mặt S là bao nhiêu?

A. . B. C. D. .

**Câu 6.** Trong hộp có 1 bóng xanh và 3 bóng đỏ có kích thước giống nhau. Bạn An lấy ra đồng thời 2 bóng từ hộp. Trong các sự kiện sau, sự kiện nào chắc chắn xảy ra

A. An lấy ít nhất 1 bóng xanh. B. An lấy 2 bóng xanh.

C. An lấy 2 bóng đỏ. D. An lấy ít nhất 1 bóng đỏ.

#### **Câu 7.** Số đối của số là

A.  B.  C.  D. .

**Câu 8.** Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



A. Hai tia  và đối nhau. B. Hai tia và đối nhau.

C. Hai tia  và  đối nhau. D. Hai tia  và đối nhau.

**Câu 9.** Các góc trong hình vẽ sau là



A. . B. . C. . D. .

**Câu 10.** Cho hình vẽ , tia nào trùng với tia Bx?

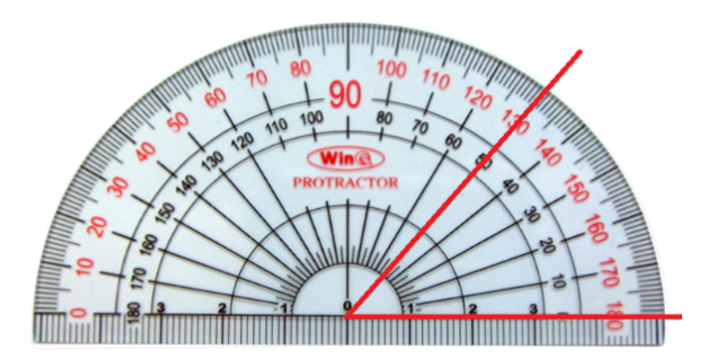


A. Tia Ax B. Tia AO, AB C. Tia OB, By D. Tia BA

**Câu 11.** Góc có số đo bằng 1500 là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. góc nhọn | B. góc vuông | C. góc tù | D. góc bẹt |

**Câu 12.** Góc trên hình có số đo bao nhiêu độ



A. 500 B. 400 C. 600 D. 1300

**Câu 13.** Phân số nào sau đây bằng phân số ?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 14.** Chọn đáp án đúng.

A. . B.  C.  D. 

**Câu 15.** Góc vuông có số đo là:

A. 900 B. 1800 C. 750 D. 450

**Câu 16:** Chọn đáp án đúng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 17.** Nghịch đảo của  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 18.** Nam liệt kê năm sinh một số thành viên trong gia đình để làm bài tập môn Toán 6, được dãy dữ liệu như sau:

Giá trị không hợp lý trong dãy dữ liệu về năm sinh của các thành viên trong gia đình Nam là:

A. 2070. B. 2020. C. 1997. D. 1970.

**Câu 19.** Trong các số sau, số nào là số thập phân âm ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C. . | D. . |

**Câu 20.** Trong các số sau, số nào là số thập phân ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C. . | D. . |

**Câu 21.** Hai phân số được gọi là bằng nhau khi nào?

A. ad = bc B. ac = bd C. ad = c D. ac = d

#### **Câu 22.** Giá trị của thoả mãn **là:**

A.  B.. C.. D. – 0,5

**Câu 23.** Tính của 10 bằng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2 | B. 24 | C. 4 | D. 6 |

**Câu 24.** Viết số thập phân  về dạng phân số ta được:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B.  . | C. . | D. . |

**Câu 25.** Phân số  được viết dưới dạng số thập phân là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. . | B. . | C.  . | D. . |

**Câu 26.** *Số thỏa mãn là*

A. . B. C. . D.

#### **Câu 27.** Biểu đồ tranh sau đây biểu diễn số lượng học sinh lớp 6A sử dụng các phương tiện khác nhau để đến trường

|  |  |
| --- | --- |
| Đi bộ |  |
| Xe đạp điện |  |
| Xe đạp |  |
| Phương tiện khác |  |

(Mỗi  ứng với học sinh)

Từ biểu đồ trên, em hãy cho biết: có bao nhiêu học sinh đi bộ đến trường?

A. . B. . C. 9. D. .

**Câu 28.** Trong các số thập phân sau số thập phân nào lớn nhất?

A. . B. C.. D. .

**II. TỰ LUẬN : (3,0 điểm)**

**Câu 29. (0,5 điểm)**

a) Sắp xếp các số thập phân sau **-5,39; 0,38; -7,3; 1,32; 3,41** theo thứ tự ***giảm dần***.

b) Tính nhanh: 18,65 + 281,35 – 26,75 – 13,25

**Câu 30.** **(0,75 điểm)** Khối 6 trường THCS có tổng cộng 360 học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm, thống kê được số học sinh được đánh giá học tập Tốt là 20% số HS cả khối, số học sinh học tập khá 40% cả khối, số học sinh học tập Đạt là 108 em, còn lại là học sinh có học tập Chưa đạt.

a) Tìm số học sinh mỗi loại.

b) Tính tỉ số % của học sinh có học tập Chưa đạt so với học sinh cả khối.

**Câu 31. (0,75 điểm).**Vẽ tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2cm, OB = 7cm. Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 3cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng BC không ? Vì sao ?

**Câu 32. (1,0 điểm).**

a) Một người đăng kí mua một căn hộ và trả tiền thành 3 đợt. Đợt đầu tiên, ngay khi kí hợp đồng mua bán, người đó phải trả  số tiền mua căn hộ. Sáu tháng sau, người đó trả tiếp  số tiền mua căn hộ. Đợt cuối, sau 1 năm kể từ khi kí hợp đồng, sẽ trả nốt số tiền còn lại là 800 000 000 đồng và nhận căn hộ. Hỏi số tiền để mua căn hộ là bao nhiêu?

b) Cho tổng . So sánh A với .

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** |
| **Đề dành cho hs khuyết tật:** | **Môn: Toán 6**  **Năm học: 2024 – 2025**  *Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (7,0 điểm)**

**Hãy chọn đáp án đúng nhất trong các đáp án sau:**

**Câu 1.** Trong các cách viết sau, cách viết nào cho ta phân số ?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 2.** Tổng 3 +  cho ta được hỗn số nào:

A. . B. . C. . D. .

**Câu 3.** Số đối của - 0,75 là:

A. 0,75. B. -0,75. C.0,7. D.0,5.

**Câu 4.** Số 13,635 khi được làm tròn đến hàng phần mười có kết quả là:

A. 13,69 B. 13,6 C. 13,7 D. 14

**Câu 5.** Chọn đáp án đúng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 6.** Trong hộp có 1 bóng xanh và 3 bóng đỏ có kích thước giống nhau. Bạn An lấy ra đồng thời 2 bóng từ hộp. Trong các sự kiện sau, sự kiện nào chắc chắn xảy ra

A. An lấy ít nhất 1 bóng xanh. B. An lấy 2 bóng xanh.

C. An lấy 2 bóng đỏ. D. An lấy ít nhất 1 bóng đỏ.

#### **Câu 7.** Số đối của số là

A.  B.  C.  D. .

**Câu 8.** Trong hình vẽ. Chọn khẳng định đúng



A. Hai tia  và đối nhau. B. Hai tia và đối nhau.

C. Hai tia  và  đối nhau. D. Hai tia  và đối nhau.

**Câu 9.** Các góc trong hình vẽ sau là



A. . B. . C. . D. .

**Câu 10.** Cho hình vẽ , tia nào trùng với tia Ay?

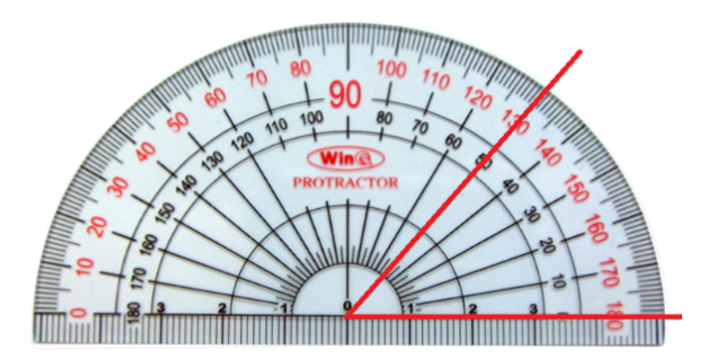


A. Tia Ax B. Tia AO, AB C. Tia OB, By D. Tia BA

**Câu 11.** Góc có số đo bằng 500 là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. góc nhọn | B. góc vuông | C. góc tù | D. góc bẹt |

**Câu 12.** Góc trên hình có số đo bao nhiêu độ



A. 500 B. 400 C. 600 D. 1300

**Câu 13.** Phân số nào sau đây bằng phân số ?

A.  B.  C.  D. 

**Câu 14.** Chọn đáp án đúng.

A. . B.  C.  D. 

**II. TỰ LUẬN : (3,0 điểm)**

**Câu 15.** **(1,5 điểm)**

a) Sắp xếp các số thập phân sau **-5,9; 0,8; -7,3; 1,2; 3,41** theo thứ tự tăng dần.

b) Tính nhanh: 

**Câu 16. (1,5 điểm).**Vẽ tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2cm, OB = 7cm. Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 3cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng BC không ? Vì sao ?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **HDC KIỂM TRA CUỐI KÌ II** | |  | Môn: Toán 6  Năm học: 2024 – 2025 | |

**Đề 1:**

**I. TRẮC NGHIỆM (7,0đ)**

**Mỗi câu đúng được 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **D** | **C** | **A** | **B** | **C** | **D** | **C** | **A** | **D** | **B** | **A** | **A** |
| **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **B** | **C** | **B** | **B** | **A** | **A** | **C** | **D** | **A** | **D** | **B** | **C** |
| **25** | **26** | **27** | **28** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **D** | **D** | **A** | **C** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. TỰ LUẬN (3,0đ)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| 29  (0,5đ) | a | -7,3; -5,9; 0,8; 1,2; 3,41. | 0,25 |
| b |  | 0,25 |
| 30  (0,75đ) | a | Số học sinh được đánh giá học tập Tốt là 360.20% = 72 (HS)  Số học sinh được đánh giá học tập Khá là 360.40% = 144 (HS)  Số học sinh có học tập Chưa đạt là 360 - (72+144+108) = 36 (HS) | 0,25  0,25 |
| b | Tỉ số % của học sinh có học tập Chưa đạt so với học sinh cả khối là | 0,25 |
| 31  (0,75đ) | a | |  | | --- | | Vẽ hình đúng, chính xác  O  **.**  B  x  A  **.**  **.**  **.**  C | | Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên ta có:  OA + AB = OB  AB = OB – OA = 7 – 2 = 5 (cm)  Vậy AB = 5cm | | 0,25  0,25 |
| b | Vì A thuộc tia Ox, C thuộc tia đối của tia Ox nên điểm O nằm giữa hai điểm A và C, ta có: AC = OA + OC  = 2 + 3 = 5 (cm)  AC = AB (=5cm)  Mặt khác ta có điểm A nằm giữa hai điểm B và C  Do đó A là trung điểm của đoạn thẳng BC | 0,25 |
| 32  (1,0đ) | a | Phân số biểu thị số tiền phải trả trong hai đợt đầu là:  Phân số biểu thị số tiền phải trả trong đợt ba là:  Do  số tiền mua căn hộ bằng 800 000 000 đồng  Vậy số tiền mua căn hộ là: 800 000 000: đồng | 0,25  0,25 |
| b | Ta có:  Suy ra 2A = 3A – A =  Suy ra  Ta có 3B =  Suy ra 2B = 3B – B = B <  Vậy . | 0,25  0,25 |

Lưu ý: HS làm theo cách khác vẫn cho trọn điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **HDC KIỂM TRA CUỐI KÌ II** | |  | Môn: Toán 6  Năm học: 2024 – 2025 | |

**Đề 2:**

**I. TRẮC NGHIỆM (7,0đ)**

**Mỗi câu đúng được 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **D** | **A** | **B** | **D** | **C** | **D** | **C** | **A** | **D** | **D** | **C** | **A** |
| **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** |
| **B** | **C** | **A** | **B** | **A** | **A** | **C** | **D** | **A** | **D** | **C** | **C** |
| **25** | **26** | **27** | **28** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **D** | **D** | **C** | **C** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II. TỰ LUẬN (3,0đ)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| 29  (0,5đ) | a | 3,41; 1,32; 0,38; -5,39; -7,3 | 0,25 |
| b | 18,65 + 281,35 – 26,75 – 13,25  = (18,65 + 281,35) – (26,75 + 13,25) = 300 – 40 = 260 | 0,25 |
| 30  (0,75đ) | a | Số học sinh được đánh giá học tập Tốt là 360.20% = 72 (HS)  Số học sinh được đánh giá học tập Khá là 360.40% = 144 (HS)  Số học sinh có học tập Chưa đạt là 360 - (72+144+108) = 36 (HS) | 0,25  0,25 |
| b | Tỉ số % của học sinh có học tập Chưa đạt so với học sinh cả khối là | 0,25 |
| 31  (0,75đ) | a | |  | | --- | | Vẽ hình đúng, chính xác  O  **.**  B  x  A  **.**  **.**  **.**  C | | Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên ta có:  OA + AB = OB  AB = OB – OA = 7 – 2 = 5 (cm)  Vậy AB = 5cm | | 0,25  0,25 |
| b | Vì A thuộc tia Ox, C thuộc tia đối của tia Ox nên điểm O nằm giữa hai điểm A và C, ta có: AC = OA + OC  = 2 + 3 = 5 (cm)  AC = AB (=5cm)  Mặt khác ta có điểm A nằm giữa hai điểm B và C  Do đó A là trung điểm của đoạn thẳng BC | 0,25 |
| 32  (1,0đ) | a | Phân số biểu thị số tiền phải trả trong hai đợt đầu là:  Phân số biểu thị số tiền phải trả trong đợt ba là:  Do  số tiền mua căn hộ bằng 800 000 000 đồng  Vậy số tiền mua căn hộ là: 800 000 000: đồng | 0,25  0,25 |
| b | Ta có:  Suy ra 2A = 3A – A =  Suy ra  Ta có 3B =  Suy ra 2B = 3B – B = B <  Vậy . | 0,25  0,25 |

Lưu ý: HS làm theo cách khác vẫn cho trọn điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TRƯỜNG THCS NAM HÒA** | **HDC KIỂM TRA CUỐI KÌ II** | |  | Môn: Toán 6  Năm học: 2024 – 2025 | |

***Đề dành cho HSKT:***

**I. TRẮC NGHIỆM (7,0đ)**

**Mỗi câu đúng được 0,5đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **D** | **C** | **A** | **B** | **B** | **D** | **C** | **A** | **D** | **B** | **A** | **A** | **B** | **C** |

**II. TỰ LUẬN (3,0đ)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| 15  (1,5đ) | a | -7,3; -5,9; 0,8; 1,2; 3,41. | 0,5 |
| b |  | 0,5  0,5 |
| 16  (1,5đ) | a | |  | | --- | | Vẽ hình đúng, chính xác  O  **.**  B  x  A  **.**  **.**  **.**  C | | Vì điểm A nằm giữa hai điểm O và B nên ta có:  OA + AB = OB  AB = OB – OA = 7 – 2 = 5 (cm)  Vậy AB = 5cm | | 0,25  0,5 |
| b | Vì A thuộc tia Ox, C thuộc tia đối của tia Ox nên điểm O nằm giữa hai điểm A và C, ta có: AC = OA + OC  = 2 + 3 = 5 (cm)  AC = AB (=5cm)  Mặt khác ta có điểm A nằm giữa hai điểm B và C  Do đó A là trung điểm của đoạn thẳng BC | 0,5  0,25 |

Lưu ý: HS làm theo cách khác vẫn cho trọn điểm

***Nam Hòa, ngày tháng năm 2025***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |